

Số: /KH-SKHCN

Hung Yên, ngày tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Thực hiện Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (sau đây viết tắt là kế hoạch số 100/KH-UBND).

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện tại Sở với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 10-NQ/TW) gắn với xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ chuyên môn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn tỉnh theo quy định, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Sở đã đề ra. Từ đó, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của địa phương.

2. Quán triệt, tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 31/3/2023 của Chính phủ, kế hoạch số 100/KH-UBND của UBND tỉnh và kế hoạch này gắn với các chương trình, đề án, kế hoạch trong lĩnh vực KH&CN mà Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành.

3. Triển khai kế hoạch số 100/KH-UBND của UBND tỉnh đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan. Xác định rõ trách nhiệm của từng phòng, đơn vị gắn với nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế tư nhân. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các phòng, đơn vị thuộc Sở trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Trưởng các phòng chuyên môn, thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan nghiêm túc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và thống nhất nhận thức, tư tưởng về phát triển kinh tế tư nhân

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ; Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 31/3/2023 của Chính phủ. Trong đó, tập trung phổ biến mục đích, yêu cầu, các mục tiêu tổng thể, cụ thể và nhiệm vụ giải pháp đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý. Đa dạng hình thức, phương thức phổ biến, tuyên truyền thông tin và tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Quán triệt, thống nhất nhận thức, tư tưởng hành động trong triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế tư nhân. Xác định các nhiệm vụ, giải pháp để cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế tư nhân gắn với công tác quản lý nhà nước về KH&CN thuộc phạm vi, chức năng của Sở được giao.

2. Hỗ trợ kinh tế tư nhân ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ; đổi mới sáng tạo, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa gắn với bảo hộ tài sản trí tuệ và truy xuất nguồn gốc

Triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chuyên môn quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn tỉnh gắn với Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 08/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025. Trong đó, tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sau đây:

a) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học; đổi mới, phát triển và chuyển giao công nghệ; ứng dụng nhanh, bền vững các thành tựu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trọng tâm thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 05/12/2022 về thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 07/6/2023 về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025; các kế hoạch KH&CN hàng năm... Từ đó, nâng cao hiệu quả hoạt động của KH&CN đối với phát triển kinh tế tư nhân, để khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực tăng trưởng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội của tỉnh đã đề ra.

b) Tiếp tục phát triển thị trường KH&CN, hỗ trợ thương mại hóa các sản phẩm sáng tạo, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường; tìm kiếm mua công nghệ nguồn, công nghệ cao cho một số ngành lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm; nâng cao hiệu quả Sàn giao dịch công nghệ - thiết bị, từng bước số hóa, với định hướng liên thông với các sàn giao dịch công nghệ tại các địa phương trong nước; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp KH&CN, thị trường KH&CN gắn với các kế hoạch, quyết định của UBND tỉnh đã ban hành: số 62/KH-UBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ; Quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 về phê duyệt Chương trình phát triển thị trường KH&CN tỉnh Hưng Yên đến năm 2030; Quyết định số 1130/QĐ-UBND

ngày 25/5/2022 về Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

c) Tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới các chính sách để phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; khuyến khích và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp bằng đổi mới sáng tạo; hỗ trợ, thu hút đầu tư vào hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 16/9/2021 hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021- 2025. Hình thành và phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo có sự liên kết với các trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia; trung tâm đổi mới sáng tạo của các ngành, địa phương trong cả nước. Khuyến khích thành lập các trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ phù hợp với đặc điểm thực tế tại địa phương.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa gắn với tài sản trí tuệ, truy xuất nguồn gốc nhằm giảm chi phí, giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước và hướng đến thị trường xuất khẩu. Trọng tâm triển khai đồng bộ, có hiệu quả các Kế hoạch UBND tỉnh đã ban hành gắn với nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về KH&CN nói chung, quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng nói riêng: Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 30/6/2021 thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch số 197/KH-SKH&CN ngày 05/12/2022 triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2030. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh; triển khai các hoạt động xúc tiến công nghệ cho các doanh nghiệp trong nước từ các nước tiên tiến trên thế giới.

3. Đẩy mạnh cải các hành chính hướng đến phục vụ doanh nghiệp, người dân

a) Ứng dụng thành tựu KH&CN, công nghệ số, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong hoạt động quản lý nhà nước nói chung, cải cách hành chính trong lĩnh vực KH&CN nói riêng theo hướng đơn giản, nhanh chóng, tiện lợi và hướng đến doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch của UBND tỉnh: số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 về CCHC nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2021, số 204/KH-UBND ngày 23/12/2022 về CCHC nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2023, các kế hoạch của Sở đã ban hành: số 04/KH-SKH&CN ngày 24/01/2022 về CCHC Sở KH&CN giai đoạn 2021-2025; số 02/KH-SKH&CN ngày 04/01/2023 về CCHC năm 2023... và các văn bản của UBND tỉnh, của Sở về công tác CCHC như: kiểm tra CCHC, truyền truyền

CCHC, truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và cơ chế một cửa, một cửa liên thông; ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan hành chính nhà nước; phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng...

b) Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền, kịp thời phát hiện, tham mưu cấp thẩm quyền điều chỉnh, xử lý theo quy định. Khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh CCHC, cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hiện đại hóa phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần. Nâng cao hiệu quả khai thác Cổng thông tin điện tử của Sở trong đăng tải, tuyên truyền các kết quả CCHC nói chung và giải quyết TTHC nói riêng hướng đến mục tiêu công khai 100% TTHC tiếp nhận, tiến độ, kết quả giải quyết TTHC. Thực hiện số hóa kết quả TTHC theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ nội dung và nhiệm vụ tại kế hoạch này, đề nghị các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai, thực hiện, tập trung các nội dung, nhiệm vụ sau đây:

1. Giao Phòng Quản lý Khoa học chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; triển khai các nhiệm vụ KH&CN, các hoạt động chuyên giao, các mô hình ứng dụng tiên bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống. Tham mưu cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nói chung và nguồn nhân lực KH&CN nói riêng trên địa bàn tỉnh.

2. Giao Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu cơ chế, chính sách về quản lý công nghệ; đổi mới, phát triển, chuyên giao công nghệ trên địa bàn tỉnh. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyên giao công nghệ trong sản xuất. Đẩy mạnh phát triển thị trường KH&CN, phát triển doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh.

3. Giao Phòng Quản lý Chuyên ngành chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Tham mưu thành lập trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh đảm bảo phù hợp với thực tiễn địa phương. Hỗ trợ, hướng dẫn xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Giao Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì, tham mưu cơ chế chính sách trong công tác áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định. Hướng dẫn đăng ký mã số, mã vạch, ghi nhãn hàng hóa và công bố các tiêu chuẩn quốc gia trong các lĩnh vực sản xuất, triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, định mức kinh tế -

kỹ thuật, quản lý, kiểm soát chất lượng sản phẩm thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước về KH&CN.

5. Các phòng, đơn vị liên quan, căn cứ mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ giải pháp ghi trong kế hoạch này thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến công chức, viên chức, người lao động được giao quản lý. Xây dựng kế hoạch công tác chuyên môn, triển khai đồng bộ, có hiệu quả gắn với các nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, các phòng chuyên môn, đơn vị phản ánh với Lãnh đạo Sở (Văn phòng Sở) để kịp thời điều chỉnh, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc Sở, các PGĐ Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở (để thực hiện);
- Công TTĐT Sở (để đăng tải);
- Lưu: VT, VP^{XT}.

GIÁM ĐỐC

Trần Tùng Chuẩn